

Construction Manpower & Services

Số: 01 /2013/BB/DHĐCD/CMS

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2013

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

PHẦN I. KHAI MẠC:

1. Thời gian: 08h30' ngày 23/03/2013

2. Địa điểm: Hội trường Tòa nhà Cavico, số 5, Khu A, ngõ Tuổi Trẻ, Hoàng Quốc Việt, Thành phố Hà Nội

3. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu và đại diện các cổ phần tại công ty CP Cavico Xây dựng nhân lực và dịch vụ (Cavico CMS) theo danh sách chốt ngày 28/02/2013.
- Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)
- Ban Tổng giám đốc
- Ban kiểm soát
- Khách mời của Đại hội

4. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên với tổng số cổ đông tham dự là: 23 người, số người ủy quyền tham dự là 25 người tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 4.187.614 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83.75 % trên tổng số vốn điều lệ. Những người tham dự đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông đều được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

- Căn cứ luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành.

5. Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký:

Đoàn chủ tịch:

| | | |
|--------------------------|----------------------------|-----------|
| 1. Ông Phạm Minh Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HDQT | - Chủ toạ |
| 2. Ông Kim Ngọc Nhân | Chức vụ: Phó CTHDQT – TGĐ | - Ủy viên |
| 3. Ông Dương Ngọc Trường | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc | - Ủy viên |

Ban Thư ký:

| | | |
|------------------------|--------------------------------|--------------|
| 1. Ông Phạm Văn Trọng | Chức vụ: Thư ký HDQT | - Trưởng ban |
| 2. Bà Trương Thị Luyến | Chức vụ: Nhân viên phòng TC-KT | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu gồm:

| | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hường | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Oanh | - Ủy viên |
| 3. Ông Lê Minh Thành | - Ủy viên |

Construction Manpower & Services

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

PHÂN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại hội đã được nghe và xem các Báo cáo sau:

- 1 Báo cáo của HĐQT năm 2012 và các định hướng cho năm 2013 do Ông Phạm Minh Phúc Chủ tịch HĐQT trình bày.
- 2 Báo cáo của Ban điều hành năm 2012 và phương hướng hoạt động 2013 do Ông Kim Ngọc Nhân Tổng giám đốc công ty trình bày.
- 3 Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát 2012, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2012 do Ông Phạm Hồng Anh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.
- 4 Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty CMS và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán

II. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội cổ đông đã nghe các Tờ trình sau:

- 1 Tờ trình số 19/TTr/CMS/2013 về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2012
- 2 Tờ trình số 20/TTr/CMS/2013 về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và nguyên tắc thưởng vượt kế hoạch năm 2013
- 3 Tờ trình số 21/2013/TTr/DHDCĐ /CMS về việc thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.
- 4 Tờ trình số 22/2013/TT-HDQT/CMS về việc sửa đổi điều lệ; đổi tên công ty; địa chỉ trụ sở chính; công bố hệ thống nhận diện thương hiệu; hiệu đính thông tin của người đại diện theo pháp luật, thay đổi ngành nghề DKKD của Công ty.
- 5 Tờ trình số 23/TTr/CMS/2013 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.

III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Tóm lược một số ý kiến như sau:

- ✓ *Ý kiến 1: Đề nghị HĐQT giải trình về việc cho vay không thu lãi*
- ✓ *Kết quả SXKD của từng Công ty con*
- ✓ *Kiến nghị: Mô hình SXKD công ty mẹ con không phù hợp.*

Trả lời:

Việc cho vay không thu lãi thực chất là việc cấp vốn đối với các thầu phụ trong hệ thống để thi công các dự án của Cavico CMS, trong đó có cho Công ty Điện lực và tài nguyên. Hiện phần sản lượng dở danh từ thầu phụ này mà CMS đang quản lý khoảng 30 tỷ + Điều chỉnh giá. Công ty có thể sẽ thu hồi được phần cấp vốn này.

Đối với cavico Việt Nam: Sẽ thu qua phí quản lý các dự án mà Cavico CMS phải nộp cho Cavico Việt Nam (2-4% tại mỗi dự án trọng nước) và sẽ được hoàn qua các năm

Đối với các cá nhân trong Công ty: Đó là các khoản chi phí chưa có chứng từ trong hoạt động xây lắp nên phải treo vay ở các cá nhân để quyết toán công trình.

- ✓ *Ý kiến 2: Kết quả SXKD của từng Công ty con*
- ✓ *Kiến nghị: Mô hình SXKD công ty mẹ con không phù hợp.*

Trả lời:

Mô hình Công ty mẹ- con được tổ chức vào cuối năm 2011, đầu năm 1012. Khi đó Công ty đang có nhiều cơ hội kề cả các dự án trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên bắt đầu từ Quý III/2012, tình hình của Công ty bắt đầu có chiều hướng xấu. Chính vì vậy đến Quý IV/2012, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết về việc điều chỉnh lại tổ chức hoạt động của các Công ty con (NQ số 09/2012/NQ-HĐQT/CMS ngày 10/12/2012), theo đó Cavico CMS sẽ trực tiếp SXKD, Tạm dừng đầu tư dự án Kinh Môn (CMS Thành Đông); thu hẹp SXDK của Nam Việt (Thương mại).

Những quyết định này một mặt thu hẹp lại mô hình quản lý, nhân sự, giảm thiểu các chi phí giám tiếp đồng thời tăng năng xuất lao động.

Đối với Dự án Kinh Môn: Công ty đang tìm kiếm các đối tác để thực hiện liên doanh liên kết hoặc có thể cho thuê lâu dài, Bán dự án.

- ✓ *Ý kiến 3: Đề nghị HĐQT làm rõ việc tăng chi phí lãi vay trong năm qua của Công ty*

Trả lời

Đầu năm 2012, các hoạt động SXKD của Công ty được triển khai rầm rộ, đến tháng 05/2012 đã hoàn thành 60% Kế hoạch, cùng với thời điểm lãi xuất ngân hàng cao (có thời điểm là 22%/năm), chính vì vậy các khoản vay đối với Ngân hàng tăng kéo theo đó là chi phí tài chính tăng cao.

Điểm mấu chốt là do tiến độ thanh toán vốn chậm từ chủ đầu tư, đặc biệt là Dự án Thủy lợi Ngàn Trươi, nên các chi phí tài chính càng tăng cao dó không có khả năng thanh toán vốn cho Ngân hàng. Các dự án cũng không thể triển khai thêm do không còn vốn và sự lô sọ về dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư.

Đến tận thời điểm cuối năm (31/12/2012), Nguồn tiền từ dự án Ngàn Trươi mới về, Công ty đã rất chủ động trong việc thanh toán công nợ với Ngân hàng để giảm dư nợ vay, đồng thời tích cực đàm phán về lãi suất để giảm chi phí vay. Hiện nay các khoản vay của Công ty có lãi suất chủ yếu là 12%, dự nợ vay đến (23/03/2013) là 28,9 tỷ.

- ✓ *Ý kiến 4: Đề nghị HĐQT giải trình về việc giảm lợi nhuận đến 50%*

Trả lời:

Như các tài liệu đã Công bố và đã được giải thích ở phần trên, từ quý III/2012, SXKD của Công ty bị đình trệ do khả năng thanh toán vốn của Chủ đầu tư, bao gồm tất cả các dự án trong nước, đặc biệt là Dự án Ngàn Trươi. Các dự án nước ngoài không có tiến triển vì suy thoái chung của nền kinh tế. Về hạn mức tín dụng và sử dụng hạn mức từ Quý III/2013 cũng đã ở mức trần nên SXKD của Công ty đã bị đình trệ. Điều đó cộng với chi phí tài chính tăng nên đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp trong việc cải tổ lại hệ thống, các chính sách phù hợp để giảm thiểu thiệt hại cũng như có những sức ép nhất định lên các Chủ

Construction Manpower & Services

đầu tư. Đồng thời HĐQT cũng đã phải xin ý kiến Cổ đông để điều chỉnh kết quả SXKD năm 2012 theo chiều hướng giảm lợi nhuận.

Kết quả: Đến cuối năm 2012, các nguồn vốn đã được khai thông phần nào và hoạt động của Công ty đã dần trở lại bình thường.

- ✓ *Ý kiến 5: Đề nghị HĐQT giải trình thêm về định hướng SXKD năm 2013, việc xử lý SLDD.*

Trả lời:

Về định hướng: Như đã có trong tài liệu, năm 2013 SXKD của Công ty sẽ vẫn tập trung vào 02 mảng chính

Đối với SXKD trong nước: Hoàn thiện bàn giao các Hợp đồng có hiệu quả SXKD thấp (Dự kiến trong Quý III/2013). Tiếp tục triển khai các dự án hiện tại trên cơ sở khả năng cấp vốn của Chủ đầu tư.

Về các dự án mới: Sẽ tìm kiếm các dự án mới trên cơ sở năng lực của công ty trong đó tập trung vào việc phát triển các thị trường của các dự án hiện tại, tìm kiếm thêm một dự án đường hầm.

Đối với SXKD ngoài nước: Phát triển các thị trường truyền thống (Algeria và Malaysia), phần đầu đưa được khoảng 120 lao động sang Algeria và khoảng 50 lao động sang Malaysia. Đồng thời với việc phát triển thị trường lao động tại Lào. Phần đầu đến Quý II/2013 sẽ đưa những người lao động sang làm việc chính thức tại Lào

Về SLDD: Đây là một vấn đề đau đầu của các Công ty xây dựng, Chính vì vậy, cùng với việc SXKD, trong năm 2013 Công ty sẽ tập trung vào giải quyết cơ bản và đưa ra đánh giá về việc xử lý các tồn đọng liên quan đến SLDD và sẽ có những báo cáo kịp thời cho các cổ đông.

IV. BIẾU QUYẾT.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2012 và định hướng năm 2013, theo đó:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

| STT | Diễn giải | Kế hoạch (đ/c) | Thực hiện | Tỷ lệ % |
|-----|----------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| 1 | Doanh thu (VND) | 185.137.569.000 | 184.728.636.540 | 99,8% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (VND) | 19.596.061.000 | 20.751.494.909 | 106% |
| 3 | Vốn Điều lệ (VND) | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | 100% |
| 4 | Cổ tức % | 20 | 20 | 100% |

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

1.2 Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2013 với một số nội dung chính như sau:

a) Định hướng sản xuất kinh doanh:

Construction Manpower & Services

- Tiếp tục tăng cường phát triển và mở rộng mô hình cung cấp nhân công cho các Nhà thầu Quốc tế đang thi công tại nước ngoài như Malaysia, Lào, Algeria... và cung cấp lao động cho các đối tác Nhà thầu Quốc tế thi công các dự án trọng điểm tại Việt Nam.
- Trong năm 2013, chỉ tập trung triển khai các dự án xây lắp trong nước đã bố trí xong vốn, xác định mũi nhọn của việc triển khai các dự án trong nước là Bộ Nghiên cứu & PTNT và Tập đoàn Than - Khoáng sản.
- Mở rộng tìm kiếm các hợp đồng xây lắp để đào tạo tay nghề cho lao động phục vụ cho các dự án cung ứng nhân lực quốc tế.
- Củng cố bộ máy nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Thành lập các hội đồng cố vấn cao cấp gồm các chuyên gia kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực: đầu tư, tài chính, pháp lý v.v... và không ngừng nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp.
- Tích cực mở rộng hợp tác với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để học hỏi và nâng cao trình độ quản lý.
- Triển khai hệ thống Nhận diện thương hiệu mới đổi mới với các đối tác trong và ngoài nước, trên cơ sở kế thừa những giá trị tốt đẹp của hệ thống thương hiệu đã có.
- Hình thành và phát triển hệ thống quản lý Công ty theo mô hình Công ty mẹ - con, quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp đặc sắc mang dấu riêng, thể hiện bản sắc của một thương hiệu Việt, mang giá trị trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính:

DVT: đồng

| Nội dung | Thực hiện 2012 | Kế hoạch 2013 | Tỷ lệ tăng trưởng |
|------------------------------|------------------------|-----------------|-------------------|
| Doanh thu | 184.728.636.540 | 200.399.068.000 | 108,48% |
| Lợi nhuận trước thuế: | 20.751.494.909 | 24.113.429.000 | 116,20% |
| Cổ tức | 20% | ≥20% | ≥100% |

c) Thay đổi:

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh kết quả SXKD năm 2013 trong trường hợp Nền kinh tế và Thị trường có biến động lớn; HĐQT có nghĩa vụ thông tin chi tiết cho các cổ đông trước thời điểm điều chỉnh và có nghĩa vụ báo cáo/ giải trình chi tiết cho cổ đông ở kỳ Đại hội gần nhất.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2 . Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Thông qua tờ trình về trích lập các quỹ, chia cổ tức; quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2012 và kế hoạch thù lao HDQT, BKS năm 2013; Nguyên tắc về thưởng cho HDQT, BĐH, Ban kiểm soát năm 2013. Cụ thể:

4.1 Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012:

| Nội dung | Số tiền (ĐVT: đồng) |
|---|---------------------|
| Lợi nhuận để lại chuyển 2012 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012 được phê duyệt ngày 12/05) | 47.033.929 |
| Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2012 (theo BCTC hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán) | 16.913.427.258 |
| Tổng lợi nhuận năm 2012 | 16.960.461.187 |
| Cổ tức 2012 đã tạm ứng (20% vốn điều lệ 50 tỷ) | 10.000.000.000 |
| Lợi nhuận chưa phân phối năm 2012 | 6.960.461.187 |
| Cổ tức 2012 quyết toán (20% vốn điều lệ 50 tỷ) | 0 |
| Thù lao HDQT, BKS năm 2012 (3% LNST năm 2012) | 507.402.800 |
| Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính (5% LNST năm 2012) | 845.671.363 |
| Trích lập quỹ thi đua khen thưởng (3% LNST năm 2012) | 507.402.818 |
| Trích lập quỹ phúc lợi (2% LNST năm 2012) | 338.268.545 |
| Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2013 | 4.761.715.661 |

4.2 Phê duyệt mức thù lao HDQT, BKS năm 2012 là: 562.776.500 đồng (Trong đó trích từ LNST là 507.402.800 đồng và hạch toán vào chi phí là 55.373.700 đồng)

4.3 Mức thù lao dự kiến chi trả cho HDQT & BKS không kiêm nhiệm năm 2013: Không lớn hơn 5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế, tương ứng 904 triệu đồng.

4.4 Thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành vượt kế hoạch: 10% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Construction Manpower & Services

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.175.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 99.76%; không đồng ý là 12.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.24%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán:

Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán phục vụ kịp thời kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty; Soát xét Báo cáo tài chính bán niên. Các công ty kiểm toán được đề xuất để lựa chọn như sau:

- 1.1 Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam.
- 1.2 Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam VAE.
- 1.3 Công ty kiểm toán và Tư vấn A & C.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và đổi tên Công ty; Thay đổi địa chỉ trụ sở chính; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Hiệu đính thông tin của Người đại diện theo pháp luật, nội dung cụ thể:

6.1 Thay đổi tên Công ty:

a) Tên Công ty trước khi thay đổi:

- CÔNG TY CỔ PHẦN CAVICO XÂY DỰNG NHÂN LỰC VÀ DỊCH VỤ
- Tên bằng tiếng Anh: CAVICO CONSTRUCTION MAINPOWER AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: CAVICO CMS.,JSC

b) Tên Công ty sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG

- Tiếng Anh: VIET NAM CONSTRUCTION AND MANPOWER JOINT STOCK COMPANY.
- Tên công ty viết tắt: CM VIET NAM., JSC

6.2 Thay đổi địa chỉ trụ sở chính:

a) Địa chỉ cũ: Số 5, khu A, Ngõ Tuổi trẻ, đường Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

b) Địa chỉ mới: Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

Lý do thay đổi: Căn cứ Nghị quyết của HDND thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 5 ngày 13/07/2012 về việc đặt tên một số tuyến phố của Hà Nội

6.3 Thay đổi ngành nghề Đăng ký kinh doanh:

6.3.1 Bỏ một số ngành nghề kinh doanh theo nội dung đăng ký kinh doanh cũ, cụ thể như sau:

- Dịch vụ xây lắp các công trình điện đến 110KV;
- Dịch vụ bốc xúc đất đá mỏ;
- Dịch vụ xây dựng công trình giao thông; thủy lợi, công nghiệp nghiệp, dân dụng(không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

Construction Manpower & Services

| | | |
|----|--|------|
| 12 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bao gồm: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ. | 4530 |
| 13 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 14 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |
| 15 | Cung ứng lao động tạm thời | 7820 |
| 16 | Giáo dục nghề nghiệp: - Dạy nghề | 8532 |
| 17 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, bao gồm: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn phương tiện vận tải ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. | 4659 |
| 18 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Theo Giấy phép số 209/LĐTBXH- GP ngày 09/11/2009). | 7830 |
| 19 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 |

6.4 Hiệu dinh thông tin của Người đại diện theo pháp luật (Ông Kim Ngọc Nhân):

a) Thông tin cũ của người đại diện theo pháp luật:

- Số CMND: 024572465 Ngày cấp: 11/07/2006. Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32/1A Quang Trung, Phường12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chỗ ở hiện tại: Số 32/1A Quang Trung, Phường12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

b) Thông tin mới của người đại diện theo pháp luật:

- Số CMND: 111775994 Ngày cấp: 19/01/2011. Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1707 CT1- Mỹ Đình, xã Mê Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Construction Manpower & Services

- Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động (chỉ được hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

6.3.2. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

| STT | Tên ngành nghề DKKD | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
| 2 | Xây dựng công trình công ích | 4220 |
| 3 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, bao gồm: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. | 4290 |
| 4 | Phá dỡ | 4311 |
| 5 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 6 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 7 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí | 4322 |
| 8 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước,hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, | 4329 |
| 9 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 |
| 10 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bao gồm: - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búp, cura, tua vít, dụng cụ cầm tay. | 4663 |
| 11 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, bao gồm: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); | 7730 |

Construction Manpower & Services

- Chỗ ở hiện tại: P1707 CT1- Mỹ Đình, xã Mê Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

6.5 Trách nhiệm: Trên cơ sở phê chuẩn của ĐHĐCD HDQT cùng Ban TGĐ sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký đổi tên Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tên Công ty chính thức sẽ là tên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

6.6 Lựa chọn tên khác: Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không chấp thuận tên Công ty đã được phê chuẩn ở trên; ĐHĐCD thông qua các tên có thể được sử dụng dưới đây để thực hiện việc đổi tên Công ty (Thứ tự ưu tiên lựa chọn được thực hiện từ trên xuống dưới):

6.6.1. CÔNG TY CỔ PHẦN CM VINA

Tiếng Anh: CM VINA JOINT STOCK COMPANY

6.6.2. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC QUỐC TẾ

Tiếng Anh: INTERNATIONAL CONSTRUCTION AND MANPOWER JOINT STOCK COMPANY

6.7 Sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều lệ Công ty được sửa đổi trên cơ sở Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính và cập nhật các nội dung như khoản 6.1; 6.2 và 6.3 trong Biên bản này (tương ứng với việc sửa khoản 1 điều 2- Tên Công ty; khoản 3 điều 2- Địa chỉ trụ sở trong Điều lệ Công ty, Sửa đổi bổ sung Điều 3 – Ngành nghề kinh doanh) và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

7. Công bố về hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

Thực hiện các nội dung của NQDHDĐ năm 2012, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu mới. Theo đó HDQT đề nghị ĐHĐCD phê chuẩn và chính thức đưa hệ thống nhận diện thương hiệu:

CM VIETNAM

Lô gô:



Được sử dụng trong phạm vi toàn Công ty kể từ ngày 24/03/2013.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

PHẦN V: BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. VỀ VIỆC HẾT NHIỆM KỲ CỦA HDQT VÀ BAN KIỂM SOÁT DƯƠNG NHIỆM:

Đại hội đã nghe Thông báo của Ban tổ chức về việc toàn bộ HDQT, BKS hiện tại của Công ty sẽ hết nhiệm kỳ vào thời điểm ĐHĐCD thường niên năm 2013 được tổ chức theo đó:

Construction Manpower & Services

Các thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Đức Phong;
- Ông Phạm Minh Hậu;
- Ông Kim Ngọc Nhân
- Ông Nguyễn Văn Phi
- Ông Phạm Minh Phúc

Các thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Phạm Hồng Anh
- Ông Đặng Xuân Hiển
- Bà Trương Thị Luyến

Sẽ không đảm nhận vị trí thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kể từ ngày 23/03/2013 và ĐHĐCĐ sẽ bầu HĐQT và Ban kiểm soát mới.

II. BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ MỚI

- 1. Thông qua Quy chế Bầu cử:** Biểu quyết thông qua 100%
- 2. Thông qua nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát khóa mới:** 05 năm (2013-2017)
- 3. Thông qua số lượng:** Số lượng thành viên HĐQT là 05; Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03.

Biểu quyết: Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 4.187.614 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%; không đồng ý là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%; ý kiến khác là 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Bầu HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017:

4.1 Danh sách (vần A-B):

- Ông Trần Văn Bách;
- Ông Phạm Minh Hậu;
- Ông Kim Ngọc Nhân;
- Ông Nguyễn Văn Phi;
- Ông Phạm Minh Phúc.

(Ông Trần Văn Bách được đề cử bầu là thành viên HĐQT độc lập)

4.2 Kết quả Bầu cử theo phương pháp bầu đòn phiếu:

- Ông Trần Văn Bách; Số phiếu bầu: 4.115.230; Tỷ lệ 98.25% so với tổng số phiếu bầu
- Ông Phạm Minh Hậu; Số phiếu bầu: 3.823.311; Tỷ lệ 91.32% so với tổng số phiếu bầu
- Ông Kim Ngọc Nhân; Số phiếu bầu: 4.522.330; Tỷ lệ 108% so với tổng số phiếu bầu
- Ông Nguyễn Văn Phi; Số phiếu bầu: 3.178.000; Tỷ lệ 87.04% so với tổng số phiếu bầu
- Ông Phạm Minh Phúc. Số phiếu bầu: 4.630.000; Tỷ lệ 109.9% so với tổng số phiếu bầu

4.3. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017:

- Ông Trần Văn Bách;
- Ông Phạm Minh Hậu;
- Ông Kim Ngọc Nhân;

CAVICO.
Construction
Manpower & Services

- Ông Nguyễn Văn Phi;
- Ông Phạm Minh Phúc.

5. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017:

5.1 Danh sách:

- Ông Phạm Hồng Anh;
- Bà Nguyễn Thị Loan;
- Bà Trương Thị Luyến.

5.2 Kết quả Bầu cử theo phương thức bầu đòn phiếu:

- Ông Phạm Hồng Anh . Số phiếu bầu: 4.223.000; Tỷ lệ 104% so với tổng số phiếu bầu
- Bà Nguyễn Thị Loan . Số phiếu bầu: 3.912.400; Tỷ lệ 93.5 % so với tổng số phiếu bầu
- Bà Trương Thị Luyến . Số phiếu bầu: 4.023.000; Tỷ lệ 96.67 % so với tổng số phiếu bầu

5.3 Danh sách trúng cử BKS nhiệm kỳ 2013-2017:

- Ông Phạm Hồng Anh;
- Bà Nguyễn Thị Loan;
- Bà Trương Thị Luyến.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI (dính kèm)

Biên bản đã được thông qua Đại Hội Đồng cổ đông và biểu quyết nhất trí với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN VII. BẾ MẠC:

Biên bản này được lập vào hồi 11h50 ngày 23/03/2013 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cavico CMS kết thúc chương trình nghị sự.Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.



Phạm Minh Phúc

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Phạm Văn Trọng

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu HDQT và Ban kiểm soát
- Báo cáo của HDQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình về: Quyết toán thù lao HDQT, BKS, Chia cổ tức, phân phối lợi nhuận 2012 và kế hoạch chia cổ tức, mức thù lao của HDQT, BKS, TK năm 2013; Lựa chọn kiểm toán độc lập 2013; Báo cáo sửa đổi Điều lệ, thay đổi tên Công ty thay đổi ngành nghề DKKD; Tờ trình về việc bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
- Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung TV HDQT, BKS nhiệm kỳ 2008-2013;
- Biên bản kiểm phiếu các nội dung của Đại hội
- Danh sách cổ đông tham dự Đại hội; các tài liệu liên quan đến ủy quyền tham dự DHCD;